

Số: 222/2019/QĐPT-VDS

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Tạng- Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên họp: Ông Đặng Hoàng Minh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2018/TLPT-VDS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu để thi hành án”.

Do Quyết định giải quyết việc dân sự số 19/2018/QĐST-VDS ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố X bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 254A/2019/QĐPT-VDS ngày 10 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 258/2019/QĐPT-VDS ngày 28 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Thái Duy M, Chấp hành viên – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 250, Phường 4, thành phố X, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn xăng dầu D (Công ty TNHH D).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Q-Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1964, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/3/2018);

Địa chỉ: Số 206, tỉnh lộ 864, ấp I, xã P, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1960;
3. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1956;
4. Anh Nguyễn Anh D1, sinh năm 1981;
5. Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Số 422, đường 30/4, khóm 2, Phường 1, thành phố X, tỉnh Đồng Tháp.

6. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Lầu 9, nhà số 10, Chung cư R, huyện E, thành phố H.

7. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 377/63, đường V, phường 11, quận G, thành phố H.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979- Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 32, Quốc lộ 30, xã U, huyện X, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH D. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1964, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/3/2018).

Ông S, ông T có mặt. Ông M có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Người yêu cầu ông Thái Duy M-Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X trình bày:*

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tổ chức thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 209/2010/QĐST-DS, ngày 23/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố X đối với ông Nguyễn Xuân V và bà Hồ Thị Thu T1. Ông V, bà T1 phải thi hành án trả cho bà Phạm Thị Tuyết N số tiền 550.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án.

Trước khi có quyết định nêu trên Tòa án nhân dân thành phố X đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 434/2010/QĐ-BPKCTT ngày 23/9/2010 và Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X đã ban hành quyết định thi hành án chủ động số 1460A/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2010 để phong tỏa diện tích 35,8m² thửa đất số 208, tờ bản đồ số 02, tọa lạc phường 1, thành phố X, thuộc quyền sử dụng của hộ ông V, được UBND thành phố X cấp quyền sử dụng ngày 19/12/2008.

Tại công văn số 573/STNMT-CCQLĐĐ ngày 02/6/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp, xác định ngày 30/9/2010 Cơ quan đăng ký đất đai đã trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Xuân V với Công ty TNHH D cho ông V với lý do diện tích đất chuyển nhượng đã bị Tòa án ra Quyết định phong tỏa. Tuy nhiên, đến ngày 24/3/2016 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số CT04547 cho Công ty TNHH D đứng tên diện tích đất 35,8m², thửa số 208, tờ bản đồ số 02, tọa lạc phường 1, theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên.

Theo đơn yêu cầu, chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X ông Thái Duy M, yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 20/9/2010 giữa hộ ông Nguyễn Xuân V với Công ty TNHH D là giao dịch dân sự vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CT04547, ngày 24/3/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho Công ty TNHH D.

Tại phiên họp, ông Thái Duy M - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 20/9/2010 giữa hộ ông Nguyễn Xuân V với Công ty TNHH D là giao dịch dân sự vô hiệu và rút lại không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CT04547, ngày 24/3/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho Công ty TNHH D.

Tại quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 19/2018/QĐST-VDS ngày 11/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố X đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

Tuyên bố “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 20/9/2010 giữa hộ ông Nguyễn Xuân V với Công ty Trách nhiệm hữu hạn D, đối với diện tích đất 35,8 m², tại thửa số 208, tờ bản đồ số 2, tọa lạc phường 1, thành phố X, là giao dịch dân sự vô hiệu để thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu của Chấp hành viên đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CT04547, ngày 24/3/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho Công ty TNHH D.

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chấp hành viên không phải chịu.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm, ngày 21 tháng 9 năm 2018, Công ty TNHH D kháng cáo toàn bộ Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm 19/2018/QĐST-VDS ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố X, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo hướng hủy quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phiên họp đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH D, hủy quyết định giải quyết việc dân sự số 19/2018/QĐST-VDS ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phiên họp phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 13/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố X thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết N với bị đơn bà Hồ Thị Thu T1, ông Nguyễn Xuân V.

Đến ngày 20/9/2010 các thành viên hộ ông V ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất diện tích 35,8m², thuộc thửa 208, tờ bản đồ số 2 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn xăng dầu D (Công ty TNHH D) đã được Công chứng viên của Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp chứng thực. Đến ngày 23/9/2010, Tòa án thành phố X ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa phần đất diện tích 35,8m², thuộc thửa 208, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 1, thành phố X để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngày 23/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố X ra Quyết định số 434/2010/QĐ-BPKCTT áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phong tỏa diện tích đất 35,8m², tại thửa 208, tờ bản đồ số 2, do Ủy ban nhân dân thành phố X cấp cho hộ ông Nguyễn Xuân V.

Ngày 20/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố X ra Quyết định công nhận sự tự thỏa thuận giữa bà N với bà T1, ông V. Theo đó bà T1 và ông V trả cho bà N số tiền 550.000.000đ, các bên thống nhất tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Ngày 17/5/2011, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X có Quyết định số 46/QĐ-CCTHA kê biên quyền sử dụng đối với diện tích đất 35,8m², tại thửa 208, tờ bản đồ số 2.

Ngày 29/02/2016, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X có thông báo số 129/TB-CCTHA, xác định ông V được hưởng 1/6 giá trị tài sản của diện tích đất 35,8m², tại thửa 208, tờ bản đồ số 2.

Cùng ngày 29/02/2016, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X có Quyết định số 30/QĐ-CCTHA và Quyết định số 04/QĐ-CCTHA, thu hồi toàn bộ Quyết định số 46/QĐ-CCTHA cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản và giải tỏa kê biên.

Ngày 24/3/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH D theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/9/2010.

[2] Xét thấy, phần đất tranh chấp có diện tích 35,8m² Tòa án nhân dân thành phố X đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa để đảm bảo thi hành án. Ngày 29/02/2016 Chi cục Thi hành án thành phố X có thông báo số 129/TB-CCTHA xác định ông V được hưởng 1/6 giá trị tài sản là quyền sử dụng diện tích 35,8m² đất, thửa 208, tờ bản đồ số 2 và đồng thời Chi cục Thi hành án cũng đã thông báo cho bà N là người được thi hành án biết, nhưng Chấp hành viên không hướng dẫn, thông báo cho bà N biết phần đất 35,8m², thửa 208, hộ ông V đã chuyển nhượng cho Công ty TNHH D, để bà N yêu cầu tuyên bố giao

dịch giữa hộ ông V với Công ty TNHH D là giao dịch dân sự vô hiệu. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 04/7/2019 bà N cũng thống nhất việc Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X yêu cầu tuyên bố giao dịch giữa hộ ông V với Công ty TNHH D là giao dịch dân sự vô hiệu.

[3] Mặt khác, phần đất tranh chấp Tòa án nhân dân thành phố X đã phong tỏa để đảm bảo thi hành án, nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ theo Quyết định số 30/QĐ-CCTHA và Quyết định số 04/QĐ-CCTHA thu hồi toàn bộ Quyết định số 46/QĐ-CCTHA cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản và giải tỏa kê biên của Chi cục Thi hành án và cho phép hộ ông V chuyển nhượng diện tích đất 35,8m² thuộc thửa 208, tờ bản đồ số 2 cho Công ty TNHH D theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/9/2010 là không phù hợp quy định pháp luật, nên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hộ ông V với Công ty TNHH D là giao dịch dân sự vô hiệu.

Khoản 1, Điều 24, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định:

Điều 24: Kê biên tài sản để thi hành án.

1. Kể từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố tài sản cho người khác mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc tài sản khác không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên, xử lý để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi kê biên tài sản, nếu có người khác tranh chấp thì chấp hành viên thông báo cho đương sự, người có tranh chấp thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 75. Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp đảm bảo thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án mà tài sản bị chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố cho người khác thì tài sản đó bị kê biên, xử lý để thi hành án. Chấp hành viên có văn bản yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch đối với tài sản đó vô hiệu hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy giấy tờ có liên quan đến giao dịch đối với tài sản đó...

Vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên, tuyên bố giao dịch giữa hộ ông Nguyễn Xuân V với Công ty TNHH D là giao dịch dân sự vô hiệu là có căn cứ.

[4] Xét thấy, cũng như phần nhận định trên, việc Chấp hành viên yêu cầu tuyên bố giao dịch giữa hộ ông V với Công ty TNHH D là giao dịch dân sự vô hiệu là có căn cứ, nên Hội đồng phiên họp phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng phiên họp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH D.

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Công ty TNHH D phải chịu tiền lệ phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 375, 361, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xăng dầu D (Công ty TNHH D).

Giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự số 19/2018/QĐST-VDS ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X.

Chấp nhận yêu cầu của ông Thái Duy M-Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

Tuyên bố “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 20/9/2010 giữa hộ ông Nguyễn Xuân V với Công ty Trách nhiệm hữu hạn xăng dầu D, đối với diện tích đất 35,8 m², tại thửa số 208, tờ bản đồ số 2, tọa lạc phường 1, thành phố X, là giao dịch dân sự vô hiệu để thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu của Chấp hành viên đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CT04547, ngày 24/3/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho Công ty TNHH D.

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm:

Chấp hành viên không phải chịu tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Về lệ phí việc dân sự phúc thẩm:

Công ty TNHH D phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số 0002016 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, được trừ vào tiền lệ phí phúc thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND TP. X;
- Phòng KTNV-THAHS tỉnh;
- Đương sự;
- CCTHADS thành phố X;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.(M)

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Tấn Tặng